

Số 2328 /QĐ-UB

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 12 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
**Về việc ban hành "Quy định hỗ trợ cước thuê bao, cước truy nhập,
khai thác Internet trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang"**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 21/6/1994;
- Căn cứ Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23/08/2001 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet;
- Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-TU ngày 21/11/2000 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XII) về việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và Nghị quyết số 26/QĐ-TU ngày 04/09/2001 của Hội nghị Ban thường vụ Tỉnh uỷ kỳ 12;
- Căn cứ Quyết định số 519/2001/QĐ-TCBĐ ngày 28/06/2001 của Tổng cục Bưu điện về việc ban hành cước dịch vụ truy nhập Internet gián tiếp qua mạng điện thoại công cộng (PSTN);
- Xét đề nghị của liên ngành Sở Tài chính - Vật giá, Cục Thuế tỉnh và Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ tại tờ trình số 1705/TTr-LN ngày 02/12/2001 về việc ban hành Quy định hỗ trợ cước thuê bao, cước truy nhập, khai thác Internet trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy định hỗ trợ cước thuê bao, cước truy nhập, khai thác Internet trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang".

Điều 2: Giao cho Sở Tài chính - Vật giá chủ trì, phối hợp với Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ, Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ cước thuê bao, cước truy nhập Internet đảm bảo chặt chẽ đúng quy định tại Quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Tài chính - Vật giá, Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ, Cục trưởng Cục thuế; các Doanh nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị có lãnh đạo được hỗ trợ cước thuê bao, cước truy nhập, khai thác Internet và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

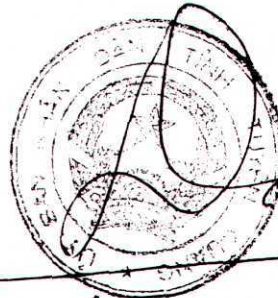
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- TTr. Tỉnh Ủy, | Báo
- TTr. HĐND tỉnh, | cáo
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh,
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh,
- Như điều 3, (thực hiện)
- CV: TH, TC, NV,
- Lưu VT.



Đỗ Văn Chiến

Đỗ Văn Chiến

QUY ĐỊNH

Về hỗ trợ cước thuê bao, cước truy nhập, khai thác Internet trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2328/QĐ-UB
ngày 28 tháng 12 năm 2001 của UBND tỉnh)*

I. Những quy định chung:

Điều 1: Việc hỗ trợ cước thuê bao hàng tháng, cước truy nhập, khai thác Internet nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cán bộ lãnh đạo các Ban, Ngành của tỉnh, các cán bộ chủ chốt huyện, thị xã, để sử dụng cho các hoạt động công vụ. Mức hỗ trợ tối đa thực hiện theo Điều 7 của Quy định này.

Điều 2: Việc truy nhập, khai thác và sử dụng dịch vụ Internet phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3: Các đơn vị, cá nhân thuộc đối tượng được hỗ trợ cước thuê bao, truy nhập và khai thác Internet phải thực hiện đúng quy định tại Quyết định này. Cơ quan Tài chính, Thuế, Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện hỗ trợ cước thuê bao, cước truy nhập và khai thác Internet theo đúng quy định này.

II. Quy định cụ thể:

Điều 4: Đối tượng được hỗ trợ cước thuê bao hàng tháng, cước truy nhập và khai thác Internet:

1- Tất cả các doanh nghiệp hoạt động và có văn phòng đặt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có đăng ký kinh doanh, nộp thuế và thực tế có truy nhập, khai thác Internet phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình;

- Cán bộ đang giữ các chức vụ lãnh đạo các cơ quan Đảng, Chính quyền, Đoàn thể bao gồm:

+ Các đồng chí Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Trưởng ban, Phó trưởng ban các Ban của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh, Phó Văn phòng Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh;

+ Giám đốc các Sở, Ban, Ngành của tỉnh và các cơ quan tương đương khác thuộc UBND tỉnh;

+ Người giữ chức vụ đứng đầu và cấp Phó của các Đoàn thể: Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh;

- Cán bộ chủ chốt-cấp huyện, thị bao gồm:

+ Bí thư, Phó Bí thư các Huyện, Thị uỷ;

+ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, UBND các huyện, thị xã;

Điều 5: Nội dung việc khai thác, sử dụng dịch vụ Internet:

1. Việc khai thác, sử dụng dịch vụ Internet chỉ phục vụ cho công tác lãnh đạo và công tác chuyên môn, không sử dụng cho mục đích cá nhân.

2. Được sử dụng các thiết bị truy nhập Internet di động hoặc tự lắp đặt hệ thống thiết bị tại địa điểm mà mình được toàn quyền sử dụng theo quy định của pháp luật để truy nhập đến các đơn vị, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet trong nước bằng phương thức kết nối gián tiếp qua dịch vụ mạng điện thoại công cộng, nhưng không được truy nhập đến các đơn vị, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet ở nước ngoài bằng cách quay số điện thoại quốc tế trực tiếp.

3. Được sử dụng tất cả các dịch vụ ứng dụng Internet của các đơn vị, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ứng dụng Internet trong nước và ở nước ngoài, trừ các dịch vụ bị cấm hoặc chưa được phép sử dụng.

4. Được thiết lập các loại hình tin tức điện tử đặt tại hệ thống thiết bị của mình, của các đơn vị, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet trong nước và ở nước ngoài để giới thiệu, quảng cáo về cơ quan, tổ chức, cá nhân và sản phẩm, dịch vụ của mình theo quy định về quản lý các loại hình tin tức điện tử trên Internet và tự chịu trách nhiệm về các thông tin đó trước pháp luật.

5. Có trách nhiệm bảo vệ mật khẩu, khoá mật mã và hệ thống thiết bị của mình.

6. Không được kinh doanh lại các dịch vụ Internet.

Điều 6: Mức cước để tính mức hỗ trợ:

1. Hỗ trợ cước thuê bao hàng tháng theo mức cước do Tổng cục Bưu điện ban hành. Hiện tại thực hiện theo Quyết định số 519/2001/QĐ-TCBD ngày 28/ 6/ 2001 của Tổng cục Bưu điện. Hiện nay là 27.273 đồng/thuê bao/tháng;

117

2. Hỗ trợ cước thực tế truy nhập Internet gián tiếp qua mạng điện thoại công cộng theo mức cước quy định tại mục 2 và mục 3 điểm 2 Điều 1 Quyết định số 519/2001/QĐ- TCBD ngày 28/6/2001. Cụ thể như sau:

- Thời điểm từ sau 19 giờ đến 24 giờ hàng ngày và từ sau 7 giờ đến 19 giờ ngày lễ, thứ bảy, chủ nhật là 150 đồng/ phút;

- Thời điểm từ sau 0 giờ đến 7 giờ sáng ngày hôm sau đối với các ngày lễ thứ bảy, chủ nhật là 130 đồng/ phút.

3. Tiền cước truy nhập, khai thác Internet được tính như sau:

- Đối với doanh nghiệp được hỗ trợ cước truy nhập không quá 01 (một) giờ/một ngày đêm tương đương với số tiền là 252.000đ/tháng.
(60 phút x 30 ngày x (150+130)/2 = 252.000đ/tháng)

- Đối với cán bộ lãnh đạo được hỗ trợ 1/2 cước truy nhập không quá 30 phút/ một ngày đêm tương đương với số tiền là 63.000đ/tháng.
(60 phút x 30 ngày x (150+130)/2)/2 = 63.000đ/tháng)

4. Mức hỗ trợ nói trên được tính toán lại khi mức cước do Tổng cục Bưu điện quy định thay đổi tăng hoặc giảm.

Điều 7: Nguồn kinh phí hỗ trợ:

- Đối với các doanh nghiệp: Được cấp lại từ số thuế đã nộp hàng năm của đơn vị;

- Đối với cán bộ lãnh đạo: Được chi trả bằng nguồn kinh phí chi thường xuyên đã giao trong dự toán hàng năm của đơn vị.

Điều 8: Phương thức quản lý, thanh quyết toán:

a. Quản lý:

- Các doanh nghiệp, cơ quan có cán bộ thuộc diện được hỗ trợ cước quy định tại Điều 4 tự mua sắm thiết bị kết nối Internet và phải đăng ký số máy thuê bao tham gia sử dụng dịch vụ Internet với cơ quan Bưu điện tỉnh. (hiện nay là các dịch vụ truy nhập qua các số điện thoại 1260,1268,1269).

- Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ có trách nhiệm giúp đỡ cho các doanh nghiệp, cơ quan có cán bộ thuộc diện được hỗ trợ cước quy định tại Điều 4 về các giải pháp kỹ thuật kết nối Internet; tổ chức các lớp đào tạo khai thác và sử dụng dịch vụ Internet cho cán bộ của các cơ quan nêu trên.

- Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ phối, kết hợp với Bưu điện tỉnh thực hiện các biện pháp quản lý, kiểm tra việc truy nhập, khai thác Internet của các đối tượng nêu trên theo các nội dung quy định tại Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23/08/2001 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet và việc thực hiện các điều khoản được quy định tại Quyết định này.

b. Thanh quyết toán:

- Khi thanh quyết toán phải căn cứ vào hoá đơn, bảng kê chi tiết thu cước thuê bao và truy nhập Internet của cơ quan bưu điện.

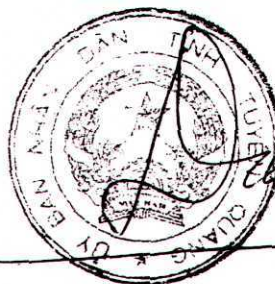
- Riêng đối với các doanh nghiệp đến hết năm (chậm nhất là 15 tháng 1 năm sau) phải có văn bản báo cáo kết quả sử dụng và xin cấp kinh phí hỗ trợ cước thuê bao, cước truy nhập Internet (kèm theo bảng kê chi tiết thanh toán với Bưu điện) có xác nhận của cơ quan thuế về số thuế đã nộp. Gửi Sở Tài chính - Vật giá để làm căn cứ cấp phát.

- Chứng từ kế toán làm căn cứ pháp lý để quyết toán khoản chi hỗ trợ cước thuê bao, và cước truy nhập Internet thực hiện theo đúng qui định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành của bộ Tài chính.

Điều 9: Các doanh nghiệp, cán bộ lãnh đạo và các cơ quan đơn vị, các huyện, thị xã được sử dụng kinh phí hỗ trợ cước thuê bao, cước truy nhập Internet có trách nhiệm thực hiện đúng qui định của pháp luật và của Quyết định này.

Điều 10: Sở Tài chính - Vật giá, Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ, Cục Thuế tỉnh Tuyên Quang có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ cước thuê bao, cước truy nhập Internet đảm bảo chặt chẽ, đúng qui định quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và Quy định định này của UBND tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Chiến